TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 20 – 5 – 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;
2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HS-ST, ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh năm: 1971; tại: tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đặng Văn G, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946, hiện đang sinh sống tại xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1983, hiện đang sinh sống tại Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 05 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Đặng Văn T đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T1,** sinh năm: 1979, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Đình Â (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Thái Thị L, sinh năm: 1978; hiện đang sing sống tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Trần Văn T1 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tôn Thất U;** Sinh năm: 1973, tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Tôn Thất H, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1941. Hiện đang sinh sống tại xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có vợ là Cao Thị X, sinh năm 1979, hiện đang sinh sống tại thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Tôn Thấp U đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn N;** Sinh năm: 1972, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn …, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Có vợ Lê Thị N, sinh năm: 1973, hiện đang sinh sống tại thôn …, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Hoàng Văn N đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn V;** Sinh năm: 1992, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Không rõ và bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Nguyễn Tuấn V đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đặng Văn H;** Sinh năm: 1974, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đặng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1935, hiện đang sinh sống tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; Có vợ Trần Thị Th, sinh năm: 1977, hiện đang sinh sống tại Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Đăng Văn H đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Bùi Văn Ng;** Sinh năm: 1971, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1930 và bà Phan Thị T, sinh năm 1939. Hiện đang sinh sống tại thôn …., thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Có vợ Trần Thị X, sinh năm: 1973; hiện đang sinh sống

tại Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Có 03 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Bùi Văn Ng đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Thăng L;** Sinh năm: 1980, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1955, hiện đang sinh sống tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Mẹ: Trần Thị P (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1984, hiện đang sinh sống tại buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Lê Thăng L đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn L1;** Sinh năm: 1980, tại: thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, hiện đang sinh sống tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có vợ Lưu Thị Th, sinh năm 1981, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Có 04 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Nguyễn Văn L1 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 24 tháng 01 năm 2021, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Trần Văn T1, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H và Bùi Văn N đến nhà của Đặng Văn T ở buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, T1 rủ N, L1, L, U, V, H, N đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó, T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 02 chiếu nhựa và căn phòng nhà kho của T để cho T1, N, L1, L, U, V, H, N đánh bạc, ngoài ra T còn đứng ra thu tiền xâu của các con bạc. Để thu tiền xâu của các con bạc thì T chuẩn bị 01 hộp bằng gỗ đặt trên chiếc bạc, để cho các con bạc bỏ tiền xâu vào trong hộp gỗ cho T. Trước khi đánh bạc, T1, N, L1, L, U, V, H, N thống nhất đánh bạc dưới hình thức liêng tố được thua bằng tiền, đặt tẩy mỗi ván 10.000 đồng, mỗi con bạc được tố từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Nếu có ván nào tố từ 100.000 đồng trở lên thì con bạc nào thắng lấy ra 10.000 đồng tiền xâu bỏ vào trong hộp gỗ cho T. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc T1, N, L1, L, U, V, H, N đang đánh

bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng *(sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*, 01 hộp bằng gỗ hình chữ nhật bên trong có số tiền 630.000 đồng *(sáu trăm ba mươi ngàn đồng)*, 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 02 chiếu nhựa kích thước 1,8m x 3m.

Các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Trần Văn T1, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N và Đặng Văn T đã khai nhận số tiền mang theo dùng vào mục đích đánh bạc, số tiền đánh bạc thắng được và số tiền xâu thu được, cụ thể như sau: N mang theo 650.000 đồng; L1 mang theo số tiền 350.000 đồng; L mang theo số tiền 400.000 đồng; T1 mang theo số tiền 560.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng được 200.000 đồng; U mang theo số tiền 3.130.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng được 260.000 đồng; V mang theo số tiền 570.000 đồng; H mang theo số tiền 520.000 đồng; N mang theo số tiền 500.000 đồng; T thu được tiền xâu 330.000 đồng. Các bị can N, L1, L, T, U, V, H, N, T đều khai nhận, số tiền mang theo dùng vào mục đích đánh bạc, số tiền đánh bạc thắng được và số tiền xâu thu được đều để trên chiếu bạc.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài đã qua sử dụng; 02 chiếu nhựa kích thước 1,8 x 3m; số tiền 6.350.000 đồng; 01 hộp bằng gỗ hình chữ nhật, kích thước 40cm x 25,5cm x 18,5cm bên trong có số tiền 630.000 đồng, trong đó có 360.000 đồng là tiền xâu bị cáo Đặng Văn T thu được, còn lại 300.000 đồng là tiền của bị cáo T bán nước ngọt có được bỏ chung vào trong hộp gỗ thu tiền xâu, số tiền 300.000 đồng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bị cáo Đặng Văn T.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 26/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: Căn phòng có diện tích 5,5m x 6,5m, tường xây, mái lợp tôn, trần đóng la phông bằng tôn, nền xi măng, chiều cao từu nền lên trần là 5,55m, có 3 cửa ra vào, phòng xây vào năm 2020, có giá là 14.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn Nvề tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn T1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đặng Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Tôn Thất U từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Hoàng Văn N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Thăng L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đặng Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Bị cáo Bùi Văn N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.680.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 02 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,8m x 3m; 01 hộp bằng gỗ hình chữ nhật, kích thước 40cm x 25,5cm x 18,5cm, đây là công cụ các bị can sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đặng Văn T số tiền 7.250.000 đồng giá trị của ½ căn phòng có diện tích 5,5m x 6,5m, tường xây, mái lợp tôn, trần đóng la phông bằng tôn, nền xi măng, chiều cao từ nền lên trần là 5,55m, có 3 cửa ra vào, phòng xây vào năm 2020, có giá là 14.500.000 đồng là tài sản chung của bị cáo T và bà Bùi Thị S (vợ của bị cáo T), đây là căn phòng các bị cáo dùng làm nơi đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 24/01/2021, bị cáo Đặng Văn T đã chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc, dùng nhà kho của gia đình bị cáo T để các bị cáo Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức liêng tố, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, quá trình đánh bạc có thu tiền xâu bỏ vào chiếc hộp gỗ do bị cáo T chuẩn bị. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu tại chiếu bạc tổng số tiền 6.350.000 đồng và 330.000 đồng trong chiếc hộp gỗ là số tiền xâu trong quá trình đánh bạc thu được.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng

20 giờ 45 phút ngày 24/01/2021, tại nhà kho của Đặng Văn T, các bị cáo Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N tham gia đánh bạc dưới hình thức liêng tố, bị cáo T là người chuẩn bị dụng cụ, phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu trong quá trình đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk bắt qua tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng, 330.000 đồng tiền xâu đựng trong hộp gỗ và các đồ vật sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: N mang theo 650.000 đồng; L1 mang theo số tiền 350.000 đồng; L mang theo số tiền 400.000 đồng; T1 mang theo số tiền 560.000 đồng, qua trình đánh bạc thắng được 200.000 đồng; U mang theo số tiền 3.130.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng được 260.000 đồng; V mang theo số tiền 570.000 đồng; H mang theo số tiền 520.000 đồng; N mang theo số tiền 500.000 đồng; T thu được tiền xâu 330.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng và dễ dàng nên đã cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước mà khi nghe T rủ "làm tý cho vui" thì các bị cáo đều hiểu là đánh bạc nên đã cùng nhau đồng ý và tham gia đánh bạc, vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi, hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn T, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, không rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (chuẩn bị bài tú lơ khơ, chiếu nhựa và nhà kho của gia đình bị cáo) để các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu trong quá trình các bị cáo khác đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn các bị cáo khác mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Trần Văn T1 là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và là người thực hành tích cực. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc bằng với mức hình phạt của bị cáo T, cao hơn các bị cáo khác mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Tôn Thất U, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N đều có hành vi phạm tội như nhau không có sự phân định vai trò của từng bị cáo nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội không lớn. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.680.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. *(Theo Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2021 của Công an huyện Krông Búk).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 02 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,8m x 3m; 01 hộp bằng gỗ hình chữ nhật, kích thước 40cm x 25,5cm x 18,5cm, đây là công cụ các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đặng Văn T số tiền 7.250.000 đồng giá trị của ½ căn phòng có diện tích 5,5m x 6,5m, tường xây, mái lợp tôn, trần đóng la phông bằng tôn, nền xi măng, chiều cao từ nền lên trần là 5,55m, có 3 cửa ra vào, phòng xây vào năm 2020, có giá là 14.500.000 đồng là tài sản chung của bị cáo T và bà Bùi Thị S (vợ của bị cáo T), đây là căn phòng các bị cáo dùng làm nơi đánh bạc.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N phạm tội "*Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thất U 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thăng L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.680.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. *(Theo Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2021 của Công an huyện Krông Búk).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 02 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,8m x 3m; 01 hộp bằng gỗ hình chữ nhật, kích thước 40cm x 25,5cm x 18,5cm, đây là công cụ các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đặng Văn T số tiền 7.250.000 đồng giá trị của ½ căn phòng có diện tích 5,5m x 6,5m, tường xây, mái lợp tôn, trần

đóng la phông bằng tôn, nền xi măng, chiều cao từ nền lên trần là 5,55m, có 3 cửa ra vào, phòng xây vào năm 2020, có giá là 14.500.000 đồng là tài sản chung của bị cáo T và bà Bùi Thị S (vợ của bị cáo T), đây là căn phòng các bị cáo dùng làm nơi đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L1, Lê Thăng L, Tôn Thất U, Nguyễn Tuấn V, Đặng Văn H, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Krông Búk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;*
- *Các bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*